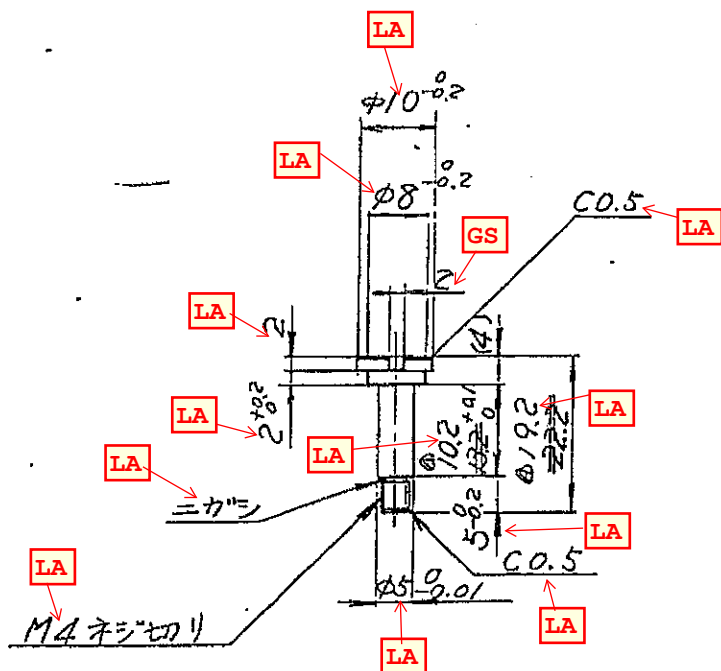


117

5/18

記号	年月日	記	連絡書No	記入	CHK.
①	60-7-2	寸法修正.		7/2	
②	61.3.28	形状変更.		4	

切換部品



02-1-014-44

新圖面番號 S210453

切換部品 OE 86104

1-418	平歯鋸	SKS-ROD	/	3P用
番 号	部 品 名	材 質	数/台	備 考
承 認	尺 度 1/1	熱処理 焼入 焼戻	材 質 Hr-C	名 称 PF-1C (0.5t)
検 図	表面処理	SOB		ツイストユニット
設 計	第3角法	作成	S.63.6.20	図 番 PF-7C-1-418
製 図	マフチモーター株式会社			REV. ⑧

414.1040053

SNO: **S210453**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS2 Ø10*25	LA:45 GS:20 AB:10 KT